

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số 88/2024/HSST

Ngày: 14-10-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH L Đ

Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Minh.

Bà Nguyễn Thị Tài.

Thư ký phiên tòa: ông Trương Quang Vũ – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Trang– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 30/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 30/9/2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Tổng ThA S**; Sinh ngày: 02/4/1964 tại tỉnh Bình Định.

HKTT và chỗ ở: 22 Trương Định, tổ 7, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Tổng Văn Tường (đã chết); con bà Trần Thị Nhường, sinh năm 1946, hiện trú tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Trần Thị Tuyết, sinh năm: 1963, hiện trú tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/12/1994, bị Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại TP. Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (Bản án số 1543/PT).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **K'M**; Sinh ngày: 01/01/1982 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT và chỗ ở: thôn 04, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Châu Mạ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: K'Méo, sinh năm 1955 (đã chết); con bà Ka Rềng, sinh năm 1957, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Ka Dềm, sinh năm: 1982, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 01/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 19/HSST), đã đóng án phí và nộp phạt ngày 19/8/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/Họ và tên: **Trần Văn C**; Sinh ngày: 01/10/1969 tại tỉnh Quảng Ngãi.

HKTT: tổ 7, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: thôn 1, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trần Ngọc Châu (đã chết); con bà Dương Thị Đào (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Nở, sinh năm: 1968, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án: Ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 84/2013/HSST), đã nộp phạt ngày 02/01/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4/ Họ và tên: **Nguyễn Minh A**; Tên gọi khác: Bui; Sinh ngày: 11/02/1972 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1940; con bà Nguyễn Thị Định, sinh năm 1944, hiện trú tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Vợ: Trần Thị Tường Vy, sinh năm: 1985 (đã ly hôn), hiện bị cáo chung sống như vợ chồng với Đinh Thị Phương Loan, sinh năm 1980, trú tại thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 13/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và buộc nộp số tiền 12.600.000 đồng để

sung quỹ nhà nước (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021, đã nộp đủ số tiền sung quỹ nhà nước và án phí ngày 29/6/2021).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5/ Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; Sinh ngày: 02/02/1975 tại tỉnh Quảng Trị.

HKTT và chỗ ở: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo.

Con ông: Nguyễn Tấn Lữ, sinh năm 1945 (đã chết); con bà Lê Thị Hiệp, sinh năm 1957, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Chồng: Đoàn Lâm, sinh năm: 1971, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 19/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 60.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 89/2021/HSST), đã nộp phạt ngày 24/3/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6/Họ và tên: **Hồ Văn T**; Sinh ngày: 10/12/1989 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT và chỗ ở: 28 Chu Văn An, tổ 10, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Hồ Văn Hợp, sinh năm 1958; con bà Nguyễn Thị Đào, sinh năm 1958, hiện trú tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Hà Thị Sương, sinh năm: 1989, hiện trú tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/5/2010 bị UBND tỉnh Lâm Đồng đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 1130/UB.

Ngày 29/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 28/HSST).

Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 62/HSST) đã đóng án phí và bồi thường dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

7/ Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Sinh ngày: 13/9/1989 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT và chỗ ở: 28/56 Trần Khánh Dư, tổ 20, phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông Nguyễn Văn Võ, sinh năm 1966; con bà Triệu Thị Côi, sinh năm 1970, hiện trú tại thôn 4, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Trần Ngọc Mỹ, sinh năm: 1991, hiện trú tại phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/12/2011, bị Tòa án nhân dân Bảo Lâm xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 83/2011/HSST).

Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 62/2013/ HSST).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

8/ Họ và tên: **Trần Văn N**; Sinh ngày: 26/6/1969 tại tỉnh Thanh Hóa.

HKTT và chỗ ở: 90/12 Mạc Thị Bưởi, tổ 18, phường Lộc Phát, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: Trần Quốc Xuân, sinh năm 1949 (đã chết); con bà Trần Thị Liệu, sinh năm 1949, hiện trú tại phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Phạm Thị Nhớ, sinh năm: 1975, hiện trú tại phường Lộc Phát, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/4/1998, bị Công an thị xã bảo Lộc (nay là thành phố Bảo Lộc) xử phạt 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Quyết định xử phạt số 14), đã nộp phạt ngày 02/5/1998.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay tại phường Lộc Phát, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

9/ Họ và tên: **Lê Thị N**; Sinh ngày: 10/6/1964 tại tỉnh Quảng Ngãi.

HKTT và chỗ ở: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo.

Con ông: Lê Buôn, sinh năm 1938, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; con bà Tống Thị Thêm (đã chết). Chồng: Vũ Châu, sinh năm: 1961, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/8/2021, bị Công an huyện Bảo Lâm xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép (QĐ số 233/QĐ-XPHC), đã đóng phạt ngày 07/9/2021.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

10/ Họ và tên: **Phạm Sỹ Đ**; Sinh ngày: 08/3/1990 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT và chỗ ở: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Phạm Sỹ Sanh, sinh năm 1966; con bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1968, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Nguyễn Thị Thu, sinh năm: 1991 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/01/2016 bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Bảo Lộc khởi tố về tội Hiếp dâm, quy định tại khoản 1 điều 111 BLHS 1999, ngày 01/3/2016 Cơ quan CSĐT Công an TP. Bảo Lộc đã ra quyết định đình chỉ điều tra (Do bị hại rút yêu cầu khởi tố).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

11/ Họ và tên: **Nguyễn Đức H**; Sinh ngày: 30/4/1975 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT và chỗ ở: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo.

Con ông: Nguyễn Đức Lai, sinh năm 1930; hiện trú tại thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; con bà Trần Thị Đông, sinh năm 1936 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Lệ Ánh, sinh năm: 1979, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

12/ Họ và tên: **Đỗ Xuân T**; Sinh ngày: 07/4/1974 tại tỉnh Nghệ An.
HKTT và chỗ ở: thôn 12, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Đỗ Xuân Mạnh, sinh năm 1923 (đã chết); con bà Võ Thị Dung, sinh năm 1928 (đã chết).

Vợ: Lã Thị Huân, sinh năm: 1986, hiện trú tại thôn 12, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

13/ Họ và tên: **Phạm Thị Lệ T**; Sinh ngày: 08/01/1997 tại tỉnh Bình Thuận.

HKTT: khu phố 5, TT. Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: 17/9 Âu Cơ, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không.

Con ông: Phạm Văn Công, sinh năm 1963; con bà Nguyễn Thị Lệ Thu, sinh năm 1968, hiện trú tại TT. Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Chồng: Bùi Văn Mân, sinh năm: 1991, hiện ở tại 17/9 Âu Cơ, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

14/ Họ và tên: **Trương Văn Đ**; Sinh ngày: 02/02/1988 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT: thôn 01, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông: Trương Quốc Phòng, sinh năm 1950 (đã chết); con bà Ngô Thị Hiên, sinh năm 1952 (đã chết). Vợ: Hoàng Thị Diễm, sinh năm: 1995, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

15/ Họ và tên: **Trần Văn T**; Sinh ngày: 29/6/1986 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT và chỗ ở: 92/15 Trần Phú, tổ 10, TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: Trần Văn Chu, sinh năm 1959 (đã chết); con bà Vũ Thị Lua, sinh năm 1961, hiện trú tại xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Lê Thị Hoàng Anh, sinh năm: 1983, hiện trú tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

16/ Họ và tên: **Lưu Bá T**; Sinh ngày: 15/5/1987 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT và chỗ ở: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo.

Con ông: Lưu Hiền, sinh năm 1939 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Tý, sinh năm 1947 (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm: 1988 (đã ly hôn), hiện chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thiên Nga, sinh năm 1992, trú tại TT. Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

17/ Họ và tên: **Hồ ThA S**; Sinh ngày: 01/01/1990 tại tỉnh Lâm Đồng.

HKTT và chỗ ở: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo.

Con ông: Hồ Đức Quang, sinh năm 1966, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; con bà: Nguyễn Thị Kim Liên (đã chết).

Vợ: Trần Thị Nga, sinh năm: 1990, hiện trú tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

18/ Họ và tên: **Đinh Thị Phương L**; Sinh ngày: 22/12/1980 tại tỉnh Đồng Nai.
HKTT: thôn 01, xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Chỗ ở: thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông: Đinh Chiêu, sinh năm 1952 (đã chết); con bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1956 (đã chết).

Chồng: Lê Chí Thanh, sinh năm: 1972 (đã ly hôn). Hiện chung sống như vợ chồng với Nguyễn Minh Anh, sinh năm 1972, trú tại thôn 9, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2024 cho đến nay tại xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: tổ 7, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị ThA N**, sinh năm: 1960

Địa chỉ: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

3. Ông **Nguyễn ThA C**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

4. Ông **Nguyễn Quyết C**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

5. Ông **Đinh Ngọc T**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: thôn 12, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

6. Ông **Dương Phước L**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

7. Bà **Phạm Thị N**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: thôn 3, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

8. Ông **Đỗ Úc R**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: tổ 16, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 24/01/2024, tại nhà ông Nguyễn Thanh Cường thuộc thôn 10, xã Lộc Ngải, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm phối hợp với Công an xã Lộc Ngải tiến hành kiểm tra phát hiện có khoảng 30 đối tượng đang đứng, ngồi trên 03 cái chiếu được xếp liền nhau ở sân nhà ông Cường, phía dưới có trải bạt nhựa để đánh bạc (hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền). Khi thấy lực lượng Công an các đối tượng đã bỏ chạy, lực lượng Công an bắt giữ được 08 đối tượng gồm Hồ Văn Thìn, K' Mít, Đỗ Xuân Thanh, Trương Văn Đồng, Trần Văn Nhật, Trần Văn Trường, Phạm Thị Lệ Trâm và Nguyễn Thị Thảo. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.140.000 đồng; trên người các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền 81.870.000 đồng; trong cốp xe mô tô SH Mode màu trắng BKS 49K1- 923.74 (ở sân nhà ông Cường) số tiền 22.050.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng; 03 chén nhựa màu trắng; 03 con vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ; 50 lá bài Tây (tú lơ khơ), trong đó có hai lá bị bấm hai lỗ hình tròn; 03 cái chiếu, 09 xe mô tô, 07 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 23/01/2024, bà Đặng Thị Giáo (tên gọi khác là bà Tam) chết và được người thân tổ chức đám tang tại nhà ở thôn 10, xã Lộc Ngải, huyện Bảo Lâm. Một số đối tượng đã lợi dụng đám tang nêu trên để tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa trong khuôn viên nơi tổ chức đám tang. Sau khi viếng đám tang xong và có một số người đã ngồi xung quanh chiếu bạc, Tống Thanh Sơn bóc bộ bài tú lơ khơ lấy một quân bài rồi lấy bấm vị trong túi ra bấm 04 quân vị trên hai lá bài bỏ vào đĩa sứ và bắt đầu đánh bạc (chiếu, bạt đã được trải sẵn ở bên hông nhà, trên chiếu có bài, chén, đĩa không biết do ai chuẩn bị). Trước đó, Sơn đã thông báo địa điểm và rủ Đỗ Xuân Thanh tham gia đánh bạc. Tại sòng bạc Sơn là người làm hồ li tại sòng bạc (cân đối tiền trên chiếu bạc, hô lẻ thừa, chắn thừa hoặc bán chắn, bán lẻ; thu và chi tiền thắng thua cho các con bạc) trực tiếp kiểm đếm tiền trên chiếu để cân tiền, trực tiếp tham gia đặt tiền đánh bạc ở cửa chắn, lẻ. Nguyễn Đức Hậu làm cái xóc đĩa đầu tiên, Hậu xóc đĩa được mấy ván thì bị thua tiền, nên nghỉ. Sau đó K'Mít làm xóc đĩa, K'Mít xóc được khoảng 30 phút thì nghỉ không xóc nữa thì Hồ Văn Thìn vào xóc đĩa cho đến khi bị bắt quả tang. Việc Hậu, K' Mít và Thìn xóc đĩa là để phục vụ cho bản thân tham gia đánh bạc, không bàn bạc với Sơn, không được hưởng lợi gì. Tại sòng bạc quy định mức tiền cược thấp nhất là 50.000 đồng, mức cược cao nhất không giới hạn. Những người tham gia đánh bạc đóng tiền "xâu" (tiền chợ) không quy định cụ thể, nếu thắng mỗi người đóng từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, Sơn là người thu số tiền này.

Xác định số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc như sau:

-Tống Thanh Sơn đem theo 4.800.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang.

-Hồ Văn Thìn đem theo 2.120.000 đồng, dùng toàn bộ để đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang.

-K'Mít đem theo 7.000.000 đồng dùng toàn bộ để đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang.

- Đỗ Xuân Thành đem theo 3.000.000 đồng dùng toàn bộ để đánh bạc.
- Trần Văn Nhật đem theo 13.040.000 đồng, lấy 3.040.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 10.000.000 đồng để trong túi không dùng để đánh bạc. Ngoài ra, trong cốp xe mô tô biển số 49K1-923.74 của Nhật có 22.050.000 đồng (là số tiền của vợ Nhật để trả nợ cho cháu gái, không dùng để đánh bạc).
- Phạm Thị Lệ Trâm đem theo 47.660.000 đồng, lấy ra 1.700.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 45.960.000 đồng để trong túi xách, không dùng để đánh bạc.
- Trương Văn Đồng đem theo 1.300.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc.
- Trần Văn Trường đem theo 7.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 5.000.000 đồng để trong túi quần không dùng để đánh bạc.
- Nguyễn Thị Thảo đem theo 300.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc.
- Nguyễn Đức Hậu đem theo 450.000 đồng, tham gia đánh bạc 03 ván, kết quả thua bạc 400.000 đồng nên nghỉ. Số tiền Hậu dùng để đánh bạc là 400.000 đồng.
- Hồ Thanh Sang đem theo 600.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc 03 ván; kết quả thua bạc 300.000 đồng.
- Nguyễn Văn Lâm đem theo 670.000 đồng sử dụng 650.000 đồng để đánh bạc.
- Phạm Sỹ Đồng đem theo 300.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, tham gia đánh bạc 02 ván, kết quả thua hết.
- Lưu Bá Thảo sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, kết quả thua hết 500.000 đồng.
- Đinh Thị Phương Loan sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc.
- Lê Thị Nương đem theo 100.000 đồng, dùng để đánh bạc, tham gia đánh bạc 02 ván, kết quả thua hết.
- Trần Văn Côi và Nguyễn Minh Anh: cùng bàn bạc, thống nhất với nhau chung tiền làm cái Senko, thắng thua chia đều (không bàn bạc, thống nhất với Tống Thanh Sơn). Khi đến sòng bạc, Côi và Anh đều không mang theo tiền, nếu thua Côi sẽ mượn tiền của người quen trong sòng bạc để trả. Côi và Anh làm cái Senko được 02 ván, không rõ người đặt tiền, cụ thể: ván đầu đặt 400.000 đồng, Côi lấy tiền đánh xuống bàn vị "chẵn lẻ", kết quả người đặt tiền "senko" và Côi đều thua; ván thứ 2 đặt 200.000 đồng khi chưa biết thắng thua thì bị bắt quả tang. Số tiền Côi và Anh dùng để đánh bạc là 600.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **37.900.000 đồng**, gồm: 9.140.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc) và 28.760.000 đồng (tiền trên người các bị cáo dùng để đánh bạc). Số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 83.010.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Cáo trạng số 86/CT-VKSBL ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Tống Thanh Sơn về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, theo khoản 1 điều 321 và **điểm a, c khoản 1** điều 322 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn Nhật, Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn Lâm, Trần Văn Côi, Nguyễn Minh Anh, K’Mít, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Đức Hậu, Đỗ Xuân Thành, Phạm Thị Lệ Trâm, Trương Văn Đồng, Trần Văn Trường, Phạm Sỹ Đồng, Lưu Bá

Thảo, Đinh Thị Phương Loan, Lê Thị Nường và Hồ Thanh Sang về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; **điểm a, c khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38** Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tổng ThA S** từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tổng Thanh Sơn phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 21 đến 27 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo Tổng Thanh Sơn từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **K'Mít** từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh A** từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thảo** từ 06 đến 09 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo K'Mít, Trần Văn Côi, Nguyễn Minh Anh, Nguyễn Thị Thảo từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn Thìn** từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 06 đến 09 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn Lâm từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Hậu** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn Đồng** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Trường** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Phương L** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị N** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Phạm Sỹ Đồng** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Lệ T** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân Thanh** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Lưu Bá Thảo** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo **Hồ ThA S** từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng:

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 35.650.000 đồng, trong đó có: 9.140.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc) và 20.860.000 đồng (tiền trên người các bị cáo dùng để đánh bạc), 4.800.000 đồng bị cáo Tổng Thanh Sơn nộp tại biên lai thu tiền số 0002751 ngày 02/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, 450.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn Lâm nộp tại biên lai thu tiền số 0002750 ngày 02/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm và 400.000 đồng bị cáo Đinh Thị Phương Loan nộp tại biên lai thu tiền số 0000552 ngày 11/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm và 01 điện thoại di động Redmi note 10 5G màu xám của bị cáo Đỗ Xuân Thanh

Số tiền không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Phan Thị Lê Trâm 45.960.000 đồng, cho bị cáo Trần Văn Nhật 32.050.000 đồng, cho bị cáo Trần Văn Trường 5.000.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Thị Thảo 50.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Lê Trâm 01 điện thoại iphone 14pro màu trắng, 01 điện thoại Iphone 13 promax màu xanh và 01 xe mô tô Vision, màu trắng; BKS: 86B5-218.65

-Trả lại cho bị cáo Hồ Văn Thìn 01 điện thoại di động Iphone 13 promax màu xanh cho bị cáo Trần Văn Trường 01 điện thoại di động A72 màu đen cho bị cáo Trương Văn Đồng 01 điện thoại iphone 13 màu trắng cho bị cáo Trần Văn Nhật 01 điện thoại di động Samsung galaxy A12 màu xanh cho bị cáo K' Mít 01 điện thoại di động Samsung galaxy S10 màu đen nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Trả lại: 01 xe mô tô Sirius màu đen; BKS: 49H1-26.977 cho bị cáo Đỗ Xuân Thanh; 01 xe mô tô Vision màu đen; BKS: 49H1-59.119 cho bị cáo Hồ Văn Thìn; 01 xe mô tô WAVE màu đỏ đen; BKS: 49AH-05.013 cho bị cáo Trần Văn Trường nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 17,8 cm; 03 chén nhựa màu trắng có đặc điểm trên bát có hoa văn hoa lá; 03 con vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ; 50 lá bài Tây (tú lơ khơ), trong đó có hai lá bị bấm hai lỗ hình tròn; 03 chiếu có kích thước lần lượt là (1,9x 1,6)m, (1,95x 1,6)m; (1,9x 1,57)m;

Đề nghị chuyển Công an huyện Bảo Lâm xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô Wave RS, màu đỏ cam; BKS: 63Y1-0132; 01 xe mô tô Ware, màu trắng đen; không có biển số; Số khung: RLHJC4325BY139058; Số máy: JC43E6057373.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào tối ngày 24/01/2024, tại thôn 10, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo Tổng Thanh Sơn đã có hành vi rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc, là người làm hồ li tại sòng bạc (cân đối tiền trên chiếu bạc, hô lễ thừa, chắn thừa hoặc bán chắn, bán lẻ; thu và chi tiền thắng thua cho các con bạc) trực tiếp kiểm đếm tiền trên chiếu để cân tiền và thu chi cho các con bạc và trực tiếp tham gia đặt cược trên chiếu bạc. Các bị cáo K'Mít, Trần Văn Côi, Nguyễn Minh Anh, Nguyễn Thị Thảo, Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn Lâm, Trần Văn Nhật, Lê Thị Nương, Phạm Sỹ Đồng, Nguyễn Đức Hậu, Đỗ Xuân Thanh, Phạm Thị Lệ Trâm, Trương Văn Đồng, Trần Văn Trường, Lưu Bá Thảo, Hồ Thanh Sang và Đinh Thị Phương Loan tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa. Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị Phương Loan khai nhận sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, do vậy Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **38.050.000 đồng**.

Hành vi của bị cáo Tổng Thanh Sơn đã phạm vào tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định khoản 1 điều 321 và **điểm a, c khoản 1** điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo K'Mít, Trần Văn Côi, Nguyễn Minh Anh, Nguyễn Thị Thảo, Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn Lâm, Trần Văn Nhật, Lê Thị Nương, Phạm Sỹ Đồng, Nguyễn Đức Hậu, Đỗ Xuân Thanh, Phạm Thị Lệ Trâm, Trương Văn Đồng, Trần Văn Trường, Lưu Bá Thảo, Hồ Thanh Sang và Đinh Thị Phương Loan đã phạm vào tội “Đánh Bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đức Hậu, bị cáo Đỗ Xuân Thanh, bị cáo Phạm Thị Lệ Trâm, bị cáo Trương Văn Đồng, bị cáo Trần Văn Trường, bị cáo Lưu Bá Thảo, bị cáo Hồ Thanh Sang và bị cáo Đinh Thị Phương Loan phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Nhật, Phạm Sỹ Đồng và Lê Thị Nương.

Bị cáo Tống Thanh Sơn, bị cáo Nguyễn Thanh Lâm, bị cáo Đinh Thị Phương Loan tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc, bị cáo Trần Minh Nhật có bố đẻ là ông Trần Quốc Xuân được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 nên được áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tống Thanh sơn, Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn Lâm, Trần Văn Nhật, Lê Thị Nương, Phạm Sỹ Đồng, Nguyễn Đức Hậu, Đỗ Xuân Thanh, Phạm Thị Lê Trâm, Trương Văn Đồng, Trần Văn Trường, Lưu Bá Thảo, Hồ Thanh Sang và Đinh Thị Phương Loan không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo K'Mít ngày 01/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 19/HSST), đến ngày 19/8/2024 mới chấp hành xong toàn bộ bản án, bị cáo Trần Văn Côi ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 84/2013/HSST), đến ngày 02/01/2024 mới chấp hành xong toàn bộ bản án, bị cáo Nguyễn Minh Anh ngày 13/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và buộc nộp số tiền 12.600.000 đồng để sung quỹ nhà nước (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021, nộp tiền sung quỹ nhà nước và án phí ngày 29/6/2021) và bị cáo Nguyễn Thị Thảo ngày 19/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 60.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 89/2021/HSST), đến ngày 24/3/2024 mới chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 24/01/2024 các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa được xoá án tích nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo như sau: Bị cáo Tống Thanh Sơn là người tổ chức đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc là người khởi xướng nên hình phạt phải nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, bị cáo K'Mít, Trần Văn Côi, Nguyễn Minh Anh và Nguyễn Thị Thảo phạm tội chưa được xoá án tích thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo Hồ Văn Thìn về nhân thân ngày 25/5/2010 bị UBND tỉnh Lâm Đồng đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, ngày 29/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và bị cáo Nguyễn Văn Lâm về nhân thân ngày 27/12/2011, bị Tòa án nhân dân Bảo Lâm xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nên cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải cách ly các bị cáo Tống Thanh sơn, K'Mít, Trần Văn Côi, Nguyễn Minh Anh, Nguyễn Thị Thảo, Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn Lâm ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Trần Văn Nhật, Lê Thị Nương, Phạm Sỹ Đồng, Nguyễn Đức Hậu, Đỗ Xuân Thanh, Phạm Thị Lệ Trâm, Trương Văn Đồng, Trần Văn Trường, Lưu Bá Thảo, Hồ Thanh Sang và Đinh Thị Phương Loan có nhân thân tốt phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ thấp, do đó không cần thiết xử phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Tống Thanh sơn, **K'Mít**, Trần Văn Côi, **Nguyễn Minh Anh**, **Nguyễn Thị Thảo**, Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn Lâm.

Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn Nhật, Lê Thị Nương, Phạm Sỹ Đồng, Nguyễn Đức Hậu, Đỗ Xuân Thanh, Phạm Thị Lệ Trâm, Trương Văn Đồng, Trần Văn Trường, Lưu Bá Thảo, Hồ Thanh Sang và Đinh Thị Phương Loan.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước: **35.650.000 đồng**, trong đó có: 9.140.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc) và 20.860.000 đồng (tiền trên người các bị cáo dùng để đánh bạc), 4.800.000 đồng bị cáo Tống Thanh Sơn nộp tại biên lai thu tiền số 0002751 ngày 02/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, 450.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn Lâm nộp tại biên lai thu tiền số 0002750 ngày 02/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm và 400.000 đồng bị cáo Đinh Thị Phương Loan nộp tại biên lai thu tiền số 0000552 ngày 11/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm và 01 điện thoại di động Redmi note 10 5G màu xám của bị cáo Đỗ Xuân Thanh

Số tiền không liên quan đến việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Phan Thị Lệ Trâm 45.960.000 đồng, cho bị cáo Trần Văn Nhật 32.050.000 đồng, cho bị cáo Trần Văn Trường 5.000.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Thị Thảo 50.000 đồng nhưng giữ lại để bảo đảm cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Lệ Trâm 01 điện thoại iphone 14pro màu trắng, 01 điện thoại Iphone 13 promax màu xanh và 01 xe mô tô Vision, màu trắng; BKS: 86B5-218.65

-Trả lại cho bị cáo Hồ Văn Thìn 01 điện thoại di động Iphone 13 promax màu xanh cho bị cáo Trần Văn Trường 01 điện thoại di động A72 màu đen cho bị cáo Trương Văn Đồng 01 điện thoại iphone 13 màu trắng cho bị cáo Trần Văn Nhật 01 điện thoại di động Samsung galaxy A12 màu xanh cho bị cáo K' Mít 01 điện thoại di động Samsung galaxy S10 màu đen nhưng giữ lại để bảo đảm cho việc thi hành án.

-Trả lại: 01 xe mô tô Sirius màu đen; BKS: 49H1-26.977 cho bị cáo Đỗ Xuân Thanh; 01 xe mô tô Vision màu đen; BKS: 49H1-59.119 cho bị cáo Hồ Văn Thìn; 01 xe mô tô WAVE màu đỏ đen; BKS: 49AH-05.013 cho bị cáo Trần Văn Trường nhưng giữ lại để bảo đảm cho việc thi hành án.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 17,8 cm; 03 chén nhựa màu trắng có đặc điểm trên bát có hoa văn hoa lá; 03 con vị hình tròn được cắt ra từ lá bài

tú lơ khơ; 50 lá bài Tây (tú lơ khơ), trong đó có hai lá bị bấm hai lỗ hình tròn; 03 chiếu có kích thước lần lượt là (1,9x 1,6)m, (1,95x 1,6)m; (1,9x 1,57)m;

Chuyến Công an huyện Bảo Lâm xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô Wave RS, màu đỏ cam; BKS: 63Y1-0132; 01 xe mô tô Ware, màu trắng đen; không có biển số; Số khung: RLHJC4325BY139058; Số máy: JC43E6057373.

[10] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đủ răn đe, phòng ngừa riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn hiện nay.

[11] Các vấn đề khác: Đối với Trần Thị Tuyết (vợ của bị cáo Tống Thanh Sơn) đến viếng đám tang, ngồi trên bàn uống nước cạnh sòng bạc và có nhắc bị cáo Sơn “kiểm tra tiền kỹ không lộn tiền của người khác”. Bà Tuyết không bàn bạc, thống nhất hay phụ giúp gì bị cáo Sơn trong việc tổ chức sòng bạc, không tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử lý hành chính đối với bà Tuyết.

Đối với Nguyễn Thị Thanh Nga (là con gái của bà Giáo) theo lời khai của bị cáo Tống Thanh Sơn thì bà Nga là người trải bạt, chiếu ra hông nhà và gọi những người khác đến đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình làm việc, đối chất; bà Nga khai nhận: khi cúng cơm cho mẹ xong thì bà Nga là người gấp, xếp bạt chiếu vào hông nhà, không biết ai là người trải ra để đánh bạc. Theo lời khai Nguyễn Minh Anh thì bà Nga đặt 200.000 đồng vào bàn cái Senko tại ván bạc mà Cơ quan Công an bắt quả tang. Tuy nhiên, quá trình làm việc và đối chất, bà Nga không thừa nhận tham gia đánh bạc. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà Nga.

Đối với Nguyễn Thanh Cường (con trai bà Giáo) không có căn cứ xác định Cường đồng ý cho bị cáo Tống Thanh Sơn và những người khác đánh bạc tại tang lễ để thu lợi bất chính, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Quyết Chiến, Đỗ Úc Rân, Đinh Ngọc Thăng, Dương Phước Lành và Phạm Thị Ngải có mặt trong đám tang và đứng xem đánh bạc, không tham gia đặt tiền đánh bạc tại sòng bạc nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo Tống Thanh Sơn, K'Mít, Trần Văn Côi, Nguyễn Minh Anh, Nguyễn Thị Thảo, Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn Lâm, Trần Văn Nhật, Lê Thị Nương, Phạm Sỹ Đồng, Nguyễn Đức Hậu, Đỗ Xuân Thanh, Phạm Thị Lệ Trâm, Trương Văn Đồng, Trần Văn Trường, Lưu Bá Thảo, Hồ Thanh Sang và Đinh Thị Phương Loan phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tống Thanh Sơn** phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo **K'Mít, Trần Văn C, Nguyễn Minh A, Nguyễn Thị Thảo, Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn L, Trần Văn N, Lê Thị N, Phạm Sỹ Đồng, Nguyễn Đức Hậu, Đỗ Xuân Thanh, Phạm Thị Lệ T, Trương Văn Đồng, Trần Văn Trường, Lưu Bá Thảo, Hồ ThA S** và **Đinh Thị Phương L** phạm tội “Đánh Bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; **điểm a, c khoản** 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tổng ThA S** 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tổng Thanh Sơn phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Tổng Thanh Sơn 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **K'Mít** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh A** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thảo** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo K'Mít, Trần Văn Côi, Nguyễn Minh Anh, Nguyễn Thị Thảo 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn Thìn** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 31/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Văn Thìn từ 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Lâm 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn N** 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị N** 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Phạm Sỹ Đồng** 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Hậu** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân Thanh** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Lệ T** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn Đồng** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Trường** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Lưu Bá Thảo** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo **Hồ ThA S** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Phương L** 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước **35.650.000 đồng**, trong đó có: 9.140.000 đồng (thu giữ trên chiếu bạc) và 20.860.000 đồng (tiền trên người các bị cáo dùng để đánh bạc), 4.800.000 đồng bị cáo Tổng Thanh Sơn nộp tại biên lai thu tiền số 0002751 ngày 02/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, 450.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn Lâm nộp tại biên lai thu tiền số 0002750 ngày 02/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm và 400.000 đồng bị cáo Đinh Thị Phương Loan nộp tại biên lai thu tiền số 0000552 ngày 11/8/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm và 01 điện thoại di động Redmi note 10 5G màu xám của bị cáo Đỗ Xuân Thanh

-Trả lại cho bị cáo Phan Thị Lệ Trâm 45.960.000 đồng, cho bị cáo Trần Văn Nhật 32.050.000 đồng, cho bị cáo Trần Văn Trường 5.000.000 đồng, cho bị cáo Nguyễn Thị Thảo 50.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Lệ Trâm 01 điện thoại iphone 14pro màu trắng, 01 điện thoại Iphone 13 promax màu xanh và 01 xe mô tô Vision, màu trắng; BKS: 86B5-218.65

-Trả lại cho bị cáo Hồ Văn Thìn 01 điện thoại di động Iphone 13 promax màu xanh cho bị cáo Trần Văn Trường 01 điện thoại di động A72 màu đen cho bị cáo Trương Văn Đồng 01 điện thoại iphone 13 màu trắng cho bị cáo Trần Văn Nhật 01 điện thoại di động Samsung galaxy A12 màu xanh cho bị cáo K' Mít 01 điện thoại di động Samsung galaxy S10 màu đen nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Trả lại 01 xe mô tô Sirius màu đen; BKS: 49H1-26.977 cho bị cáo Đỗ Xuân Thanh; 01 xe mô tô Vision màu đen; BKS: 49H1-59.119 cho bị cáo Hồ Văn Thìn; 01 xe mô tô WAVE màu đỏ đen; BKS: 49AH-05.013 cho bị cáo Trần Văn Trường nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng kích thước 17,8 cm; 03 chén nhựa màu trắng có đặc điểm trên bát có hoa văn hoa lá; 03 con vị hình tròn được cắt ra từ lá bài

tú lơ khơ; 50 lá bài Tây (tú lơ khơ), trong đó có hai lá bị bấm hai lỗ hình tròn; 03 chiếc có kích thước lần lượt là (1,9x 1,6)m, (1,95x 1,6)m; (1,9x 1,57)m;

Chuyến Công an huyện Bảo Lâm xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô Wave RS, màu đỏ cam; BKS: 63Y1-0132; 01 xe mô tô Ware, màu trắng đen; không có biển số; Số khung: RLHJC4325BY139058; Số máy: JC43E6057373.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 12/9/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm và Công an huyện Bảo Lâm).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tổng Thanh Sơn, K'Mít, Trần Văn Côi, Nguyễn Minh Anh, Nguyễn Thị Thảo, Hồ Văn Thìn, Nguyễn Văn Lâm, Trần Văn Nhật, Lê Thị Nương, Phạm Sỹ Đồng, Nguyễn Đức Hậu, Đỗ Xuân Thành, Phạm Thị Lệ Trâm, Trương Văn Đồng, Trần Văn Trường, Lưu Bá Thảo, Hồ Thanh Sang, Đinh Thị Phương Loan mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 14/10/2024 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Đình Phong

